

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

TRƯỜNG QUỐC TẾ

**BÁO CÁO KHẢO SÁT TÌNH TRẠNG VIỆC LÀM CỦA
SINH VIÊN TỐT NGHIỆP BẠC ĐẠI HỌC 2023**

**ĐƠN VỊ THỰC HIỆN KHẢO SÁT VÀ VIẾT BÁO CÁO:
TRƯỜNG QUỐC TẾ - ĐHQGHN**

Hà Nội, 11/2023

MỤC LỤC

TÓM TẮT KẾT QUẢ KHẢO SÁT	3
PHẦN 1: THÔNG TIN CHUNG.....	3
1.1. Mục đích khảo sát	3
1.2. Nội dung khảo sát.....	3
1.3. Đối tượng, mẫu và phương pháp khảo sát	4
1.4. Thông tin sơ bộ về báo cáo khảo sát	5
PHẦN 2: KẾT QUẢ KHẢO SÁT VỀ TÌNH TRẠNG VIỆC LÀM HIỆN TẠI	6
2.1. Tình trạng việc làm hiện tại	6
2.2. Thống kê số SVTN có việc làm chia theo khu vực làm việc.....	8
2.3. Thống kê số SVTN có việc làm chia theo lĩnh vực nghề nghiệp.....	10
2.4. Thống kê tỉ lệ SVTN có việc làm phù hợp với ngành đào tạo.....	11
2.5. Thống kê thời điểm SVTN có việc làm và vị trí việc làm tương ứng	13
2.6. Thống kê mức lương của SVTN có việc làm.....	14
2.7. Thống kê mức độ đáp ứng của kiến thức và kỹ năng so với yêu cầu công việc.....	15
2.8. Đề xuất, góp ý để tăng khả năng tuyển dụng và đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động sau khi ra trường.....	16
2.9. Nhu cầu, quan tâm của SVTN về hoạt động hỗ trợ cựu sinh.....	17
PHẦN 3: TỔNG KẾT VÀ PHÂN TÍCH	18
3.1. Một số đặc điểm và kết quả trong khảo sát năm 2023	18
3.2. Công tác hướng nghiệp, định hướng đầu ra cho sinh viên cần được chú trọng ..	18
3.3. Về kiến thức và kỹ năng đáp ứng yêu cầu công việc.....	18
3.4. Hoạt động hỗ trợ cựu sinh viên	18
PHẦN 4: ĐỀ XUẤT VÀ HOẠT ĐỘNG DỰ KIẾN CHO NĂM HỌC 2023 - 2024...19	
4.1. Dự kiến điều chỉnh chỉ tiêu tuyển sinh.....	19
4.4. Hoạt động nâng cao tỷ lệ và khả năng đáp ứng yêu cầu việc làm cho sinh viên....	21

4.5. Dự kiến cải tiến công tác khảo sát tình hình việc làm SVTN	22
PHỤ LỤC.....	23
Phụ lục 1: Mẫu phiếu khảo sát, câu hỏi khảo sát	23
Phụ lục 2: Danh sách SVTN tham gia khảo sát	31

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

STT	Từ viết tắt	Từ viết đầy đủ
1	KDQT	Kinh doanh quốc tế
2	KT, PT&KT	Kế toán, Phân tích và Kiểm toán
3	HTTTQL	Hệ thống thông tin quản lý
4	THKMT	Tin học và Kỹ thuật máy tính
5	SVTN	Sinh viên tốt nghiệp
6	CTSV	Công tác sinh viên

DANH MỤC BẢNG BIỂU

STT	Tên	Trang
1	Bảng 1.1: Tổng quan kết quả khảo sát tình trạng việc làm hiện tại của SVTN 2023	6
2	Bảng 1.2: Thống kê thời điểm SVTN có việc làm và vị trí việc làm tương ứng	7

TÓM TẮT KẾT QUẢ KHẢO SÁT

- Số lượng sinh viên tham gia khảo sát: **352/385** SVTN đạt **91,4%**.
- Số SVTN đã có việc làm và đang học nâng cao là **327/352** chiếm **92,9%**.
- Số SVTN có việc làm đúng ngành đào tạo là **29,3%** và có liên quan đến ngành đào tạo là **58,4%**.
- Số SVTN có việc làm từ trước khi tốt nghiệp trên tổng số sinh viên trả lời khảo sát “đã có việc làm” là **53,6%**.
- Số SVTN có việc làm từ trước khi tốt nghiệp trên tổng số sinh viên tham gia khảo sát là **48,29%**.
- Có **51%** SVTN làm việc trong lĩnh vực Tư nhân và **42%** làm việc trong các MNCs.
- Mức lương trung bình của SVTN là **13.940.063đ/ tháng**.

PHẦN 1: THÔNG TIN CHUNG

1.1. Mục đích khảo sát

Khảo sát tình trạng việc làm của SVTN tốt nghiệp trong năm 2023 bậc đại học của Trường Quốc tế - ĐHQGHN được thực hiện với mục đích thu thập thông tin về tình trạng việc làm, khả năng đáp ứng công việc của nhà tuyển dụng, góp ý kiến về nội dung chương trình học, kiến thức, kỹ năng từ đó giúp Trường Quốc tế điều chỉnh để hoàn thiện chương trình đào tạo, đổi mới dịch vụ sinh viên, hoạt động cựu sinh viên đồng thời tạo kết nối với các tổ chức, doanh nghiệp nơi SVTN đang làm việc.

1.2. Nội dung khảo sát

Nội dung khảo sát bao gồm các mục sau:

- Tình hình việc làm hiện tại (có việc làm, đang đi học, chưa có việc làm)
- Lí do chưa có việc làm
- Khu vực việc làm
- Lĩnh vực công tác
- Thời điểm có việc làm (đầu tiên)
- Vị trí công việc (hiện tại)
- Mức thu nhập hiện tại hàng tháng
- Công việc hiện tại đúng hay trái chuyên ngành đào tạo

- Mức độ đáp ứng của kiến thức và kỹ năng mà cựu SVTN được đào tạo trong chương trình đã học so với yêu cầu công việc hiện tại (nếu đã có việc làm) và kỳ vọng (nếu chưa có việc làm)

- Góp ý của cựu SVTN đối với dịch vụ/kiến thức/kỹ năng Trường Quốc tế cần bổ sung để tăng cơ hội việc làm và khả năng thích ứng với công việc cho SVTN

- Cung cấp thông tin chi tiết về nơi làm việc hiện tại (không bắt buộc)

- Cung cấp thông tin chi tiết về chương trình đào tạo (nếu đang học nâng cao)

- Khảo sát hoạt động phát triển mạng lưới cựu sinh viên mà SVTN quan tâm (alumni café, tư vấn hướng nghiệp, kết nối DN, mentoring, hội thảo chuyên môn, đào tạo kỹ năng mềm,...)

1.3. Đối tượng, mẫu và phương pháp khảo sát

- Đối tượng khảo sát: SVTN Trường Quốc tế - ĐHQGHN đã tốt nghiệp bậc đại học năm 2022 và tới tháng 3 năm 2023 (từ 06 tháng tới trên 1 năm sau khi tốt nghiệp).

- Mẫu khảo sát: Khảo sát được thực hiện với **385 SVTN**

- Phương pháp khảo sát: Cuộc khảo sát được thực hiện bằng phương pháp lấy ý kiến trực tuyến thông qua mạng, gửi đường link phiếu khảo sát và gọi điện trực tiếp được gửi đến từng SVTN Trường Quốc tế - ĐHQGHN.

Các hạng mục công việc cụ thể thực hiện được mô tả trong bảng sau đây:

Bước	Công việc
Bước 1	Tiếp nhận công văn, xin ý kiến BGH để triển khai
Bước 2	Tập hợp cơ sở dữ liệu cựu SVTN (họ tên, email v.v.)
Bước 4	Rà soát yêu cầu theo công văn của ĐHQGHN về khảo sát việc làm, căn cứ nhu cầu của Trường, Phòng CTSV tiến hành xây dựng mục tiêu khảo sát, xây dựng bảng hỏi trên Google form.
Bước 5	Phòng CTSV tiến hành mở khảo sát, gửi email mời SVTN tham gia khảo sát và theo dõi kết quả thực hiện. Đối với các cựu SVTN chưa thực hiện khảo sát, Trường Quốc tế tiến hành gửi email nhắc nhở (5 lần)
Bước 6	Kết thúc khảo sát đợt khảo sát, Trường Quốc tế tiến hành: - Tổng hợp và chuẩn hóa bộ dữ liệu (loại bỏ dữ liệu trùng) - Phân tích số liệu và viết báo cáo - Căn cứ trên phân tích số liệu và báo cáo, Phòng CTSV gửi các đơn vị liên quan đề xuất, kiến nghị

1.4. Thông tin sơ bộ về báo cáo khảo sát

Báo cáo khảo sát tập trung cho 4 chương trình đào tạo chính quy do Đại học Quốc gia Hà Nội cấp bằng tốt nghiệp trong năm 2023. Các chương trình cử nhân khác do ĐHQGHN cấp bằng chưa có sinh viên tốt nghiệp. Kết quả sơ bộ về khảo sát như sau:

- Số lượng cựu SVTN dự kiến tham gia khảo sát: **385 cựu SVTN**
- Số lượng bảng hỏi được gửi đi: **385**
- Tổng số lượt nhắc nhở: **05 lần**
- Thời gian bắt đầu và kết thúc khảo sát: 08:00 ngày 29/09/2023 - 17:00 ngày 29/10/2023.
- Tính đến thời điểm kết thúc có tổng số **352/385 SVTN tham gia khảo sát, đạt 91,4%**, trong đó:
 - + Ngành KDQT: 188/209 SVTN tham gia khảo sát, đạt **89,9%**
 - + Ngành KT, PT&KT: 113/121 SVTN tham gia khảo sát, đạt **93,3%**
 - + Ngành HTTTQL có 38/40 SVTN tham gia khảo sát, đạt **95%**
 - + Ngành THKTMT có 13/15 SVTN tham gia khảo sát, đạt **86,7%**
- Số lượng kết quả hợp lệ (đã điền đầy đủ các thông tin trong bảng khảo sát): **352/385 cựu SVTN.**

PHẦN 2: KẾT QUẢ KHẢO SÁT VỀ TÌNH TRẠNG VIỆC LÀM HIỆN TẠI

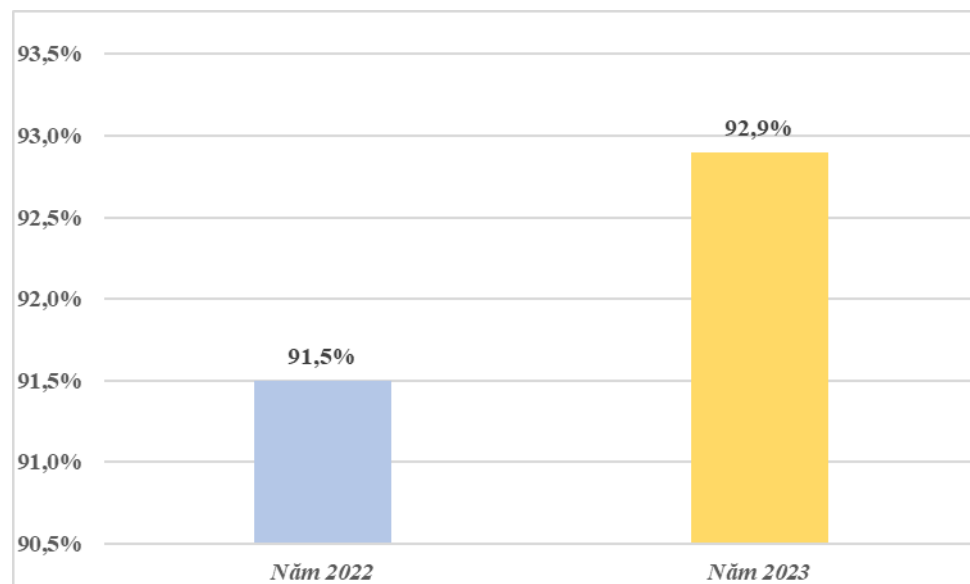
2.1. Tình trạng việc làm hiện tại

Về tình trạng việc làm hiện tại, có 317/352 SVTN tham gia khảo sát phản hồi đã có việc làm (chiếm 90%); 10/352 SVTN đang học nâng cao (chiếm 2,8%); 25/352 SVTN chưa có việc làm (chiếm 7,1%). Như vậy, tổng số SVTN đã có việc làm và đang học nâng cao là 327/352 chiếm 92,9%.

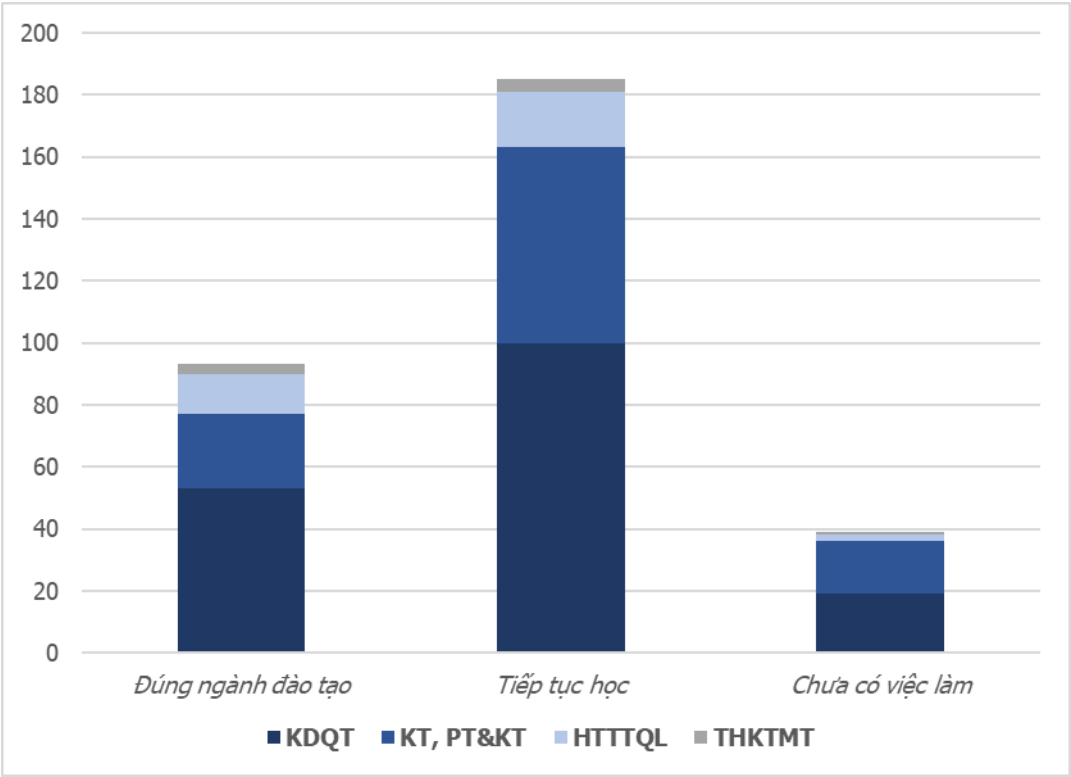
TT	Mã ngành	Tên ngành đào tạo	Số SVTN		Số SV phản hồi		Tình hình việc làm					Tỉ lệ SVTN có việc làm/ tổng số sinh viên phản hồi	Tỉ lệ SVTN có việc làm/ tổng số sinh viên tốt nghiệp	Khu vực làm việc			
			Tổng số	Nữ	Tổng số	Nữ	Có việc làm			Tiếp tục học	Chưa có việc làm			Nhà nước	Tư nhân	Tự tạo việc làm	Có yếu tố nước ngoài
							Đúng ngành đào tạo	Liên quan đến ngành đào tạo	Không liên quan đến ngành đào tạo								
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(11)	(13)	(15)	(16)	(17)	(18)
1	7340120	KDQT	209	157	188	144	53	100	19	6	12	94,7	85,2	8	122	2	40
2	7340303	KT, PT&KT	121	102	113	96	24	63	17	1	6	92,9	86,8	4	29	1	70
3	7340405	HTTTQL	40	20	38	19	13	18	2	2	3	92,1	87,5	3	8	2	20
4	7480111	THKTMT	15	3	13	3	3	4	1	1	4	69,2	60,0	2	2	0	4
TỔNG SỐ LƯỢNG			385	282	352	262	93	185	39	10	25			17	161	5	134
TỶ LỆ %			100	73,2	91,4	74,4	29,3	58,4	12,3	2,8	7,1	92,9	84,9	5,4	50,8	1,6	42,3

Bảng 1.1: Tổng quan kết quả khảo sát tình trạng việc làm hiện tại của SVTN 2023

Dưới đây là biểu đồ thống kê tình trạng việc làm của SVTN cho từng chương trình đào tạo và tổng các chương trình theo đơn vị tính là số lượng sinh viên. So sánh với dữ liệu Báo cáo việc làm năm 2022, tỉ lệ SVTN đã có việc làm hoặc đang học nâng cao của năm 2023 cao hơn (92,9%) so với năm trước (91,5%).



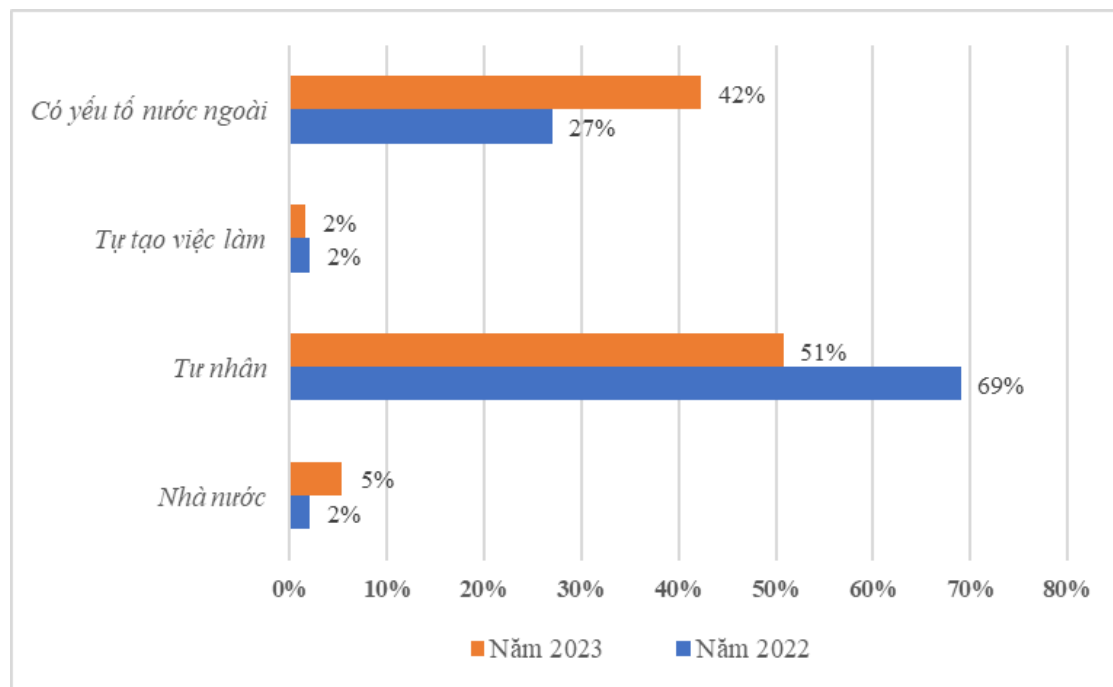
Biểu đồ so sánh tỉ lệ SVTN có việc làm của 2 năm 2022 và 2023 (Đơn vị: %)



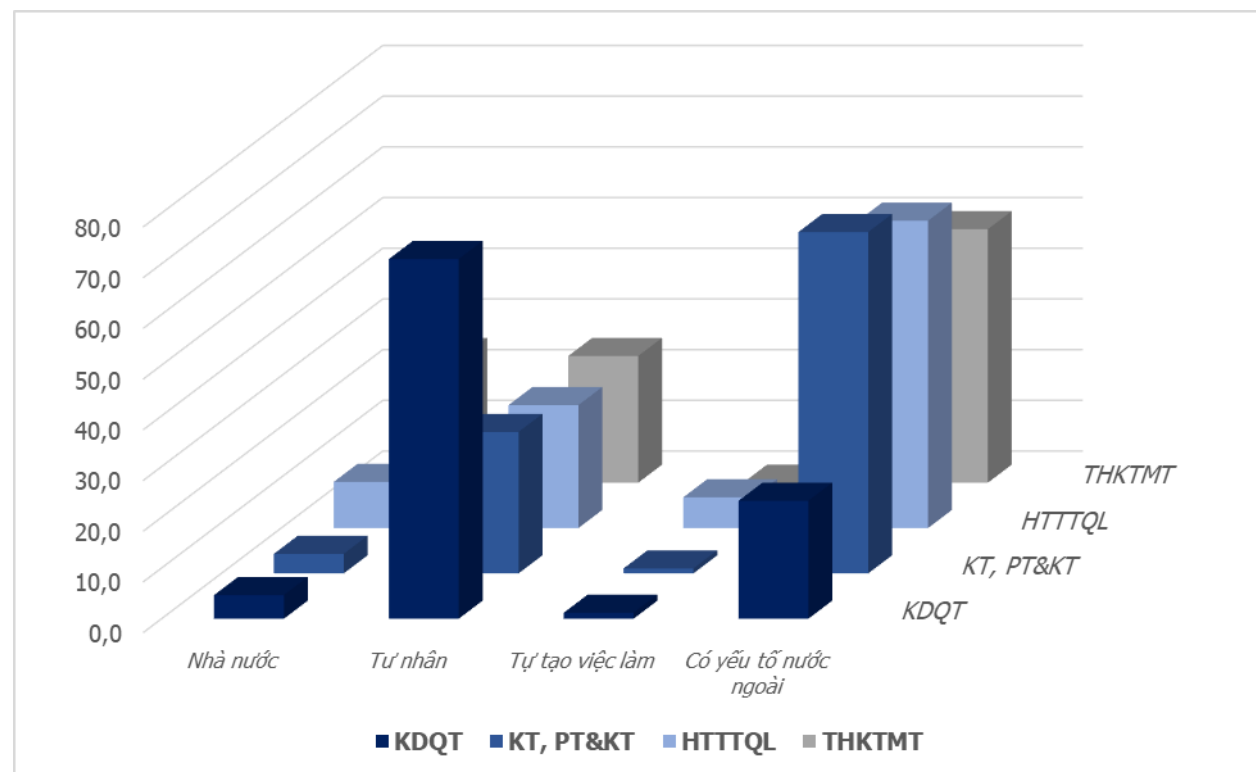
Biểu đồ 1.1: Tình trạng việc làm của SVTN theo chương trình đào tạo năm 2023 (Đơn vị: SVTN)

2.2. Thống kê số SVTN có việc làm chia theo khu vực làm việc

Kết quả khảo sát cho thấy, tỉ lệ SVTN (đã có việc làm) chủ yếu đang làm việc trong khu vực “Doanh nghiệp tư nhân, cổ phần và TNHH” (51%) và khu vực “Tổ chức nước ngoài, liên doanh” (42%), 7% SVTN đang công tác tại các cơ quan nhà nước và tự tạo việc làm. So sánh với năm 2022, số lượng SVTN làm việc trong các doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài tăng (năm 2022 là 27%).



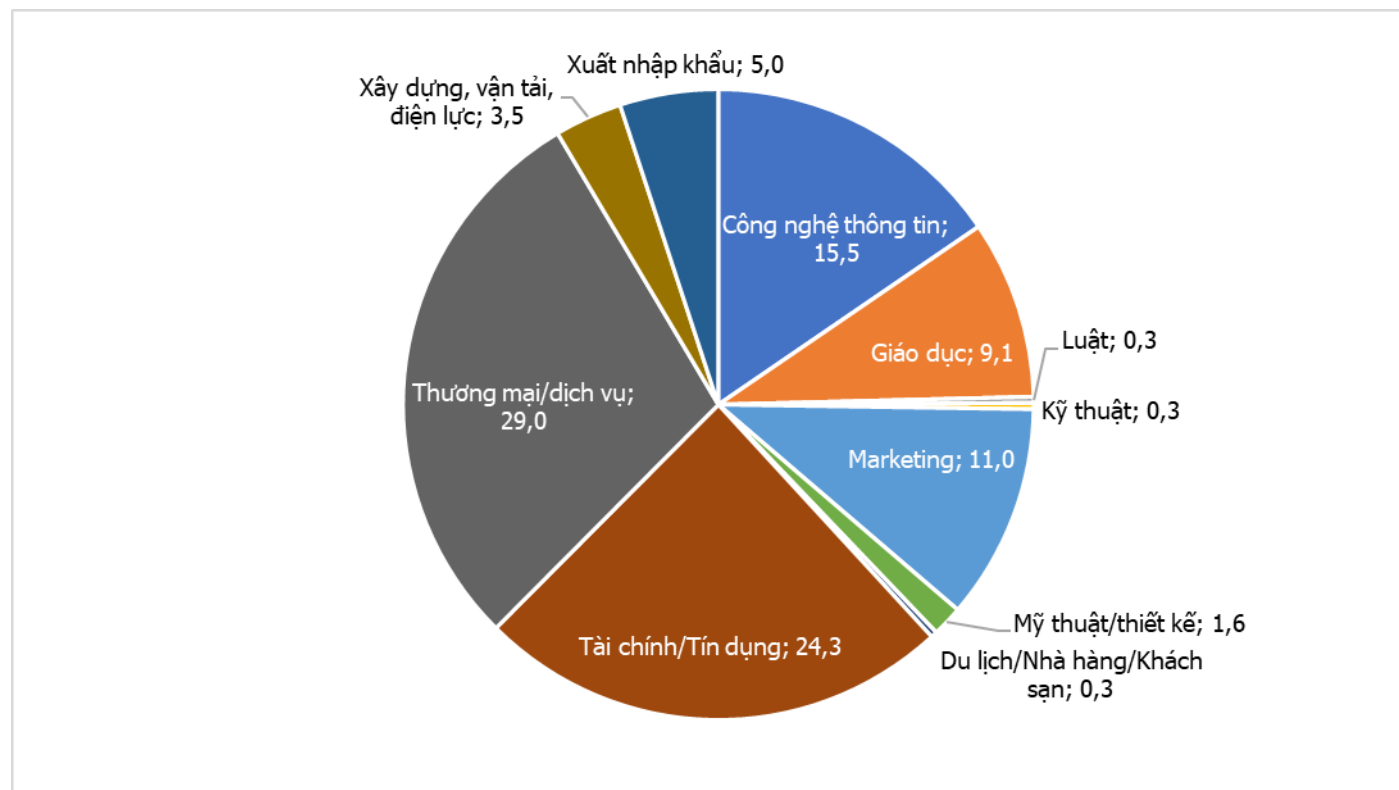
Biểu đồ so sánh khu vực làm việc của SVTN trong 2 năm 2022 và 2023 (Đơn vị: %)



Biểu đồ 1.2: Khu vực việc làm SVTN (Đơn vị: %)

2.3. Thống kê số SVTN có việc làm chia theo lĩnh vực nghề nghiệp

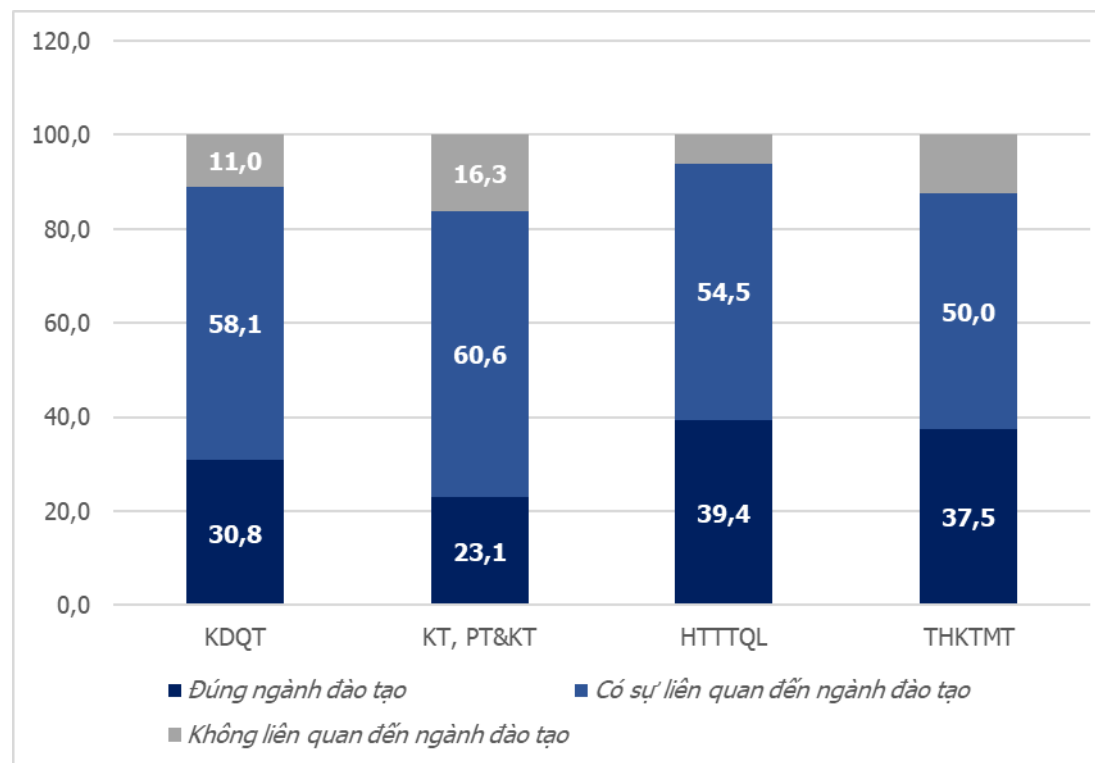
Năm 2023, SVTN Trường Quốc tế chủ yếu tập trung làm việc trong lĩnh vực “Thương mại/Dịch vụ” (29%), “Tài chính/Tín dụng” (24,3%), “Công nghệ thông tin” (15,5%), số còn lại chia đều trong các lĩnh vực xuất nhập khẩu, marketing, kỹ thuật, giáo dục và các lĩnh vực khác.



Biểu đồ 1.3: Lĩnh vực nghề nghiệp của SVTN (Đơn vị: %)

2.4. Thống kê tỉ lệ SVTN có việc làm phù hợp với ngành đào tạo

Theo kết quả phản hồi, SVTN của Trường Quốc tế có tỉ lệ việc làm đúng chuyên ngành đào tạo hoặc có sự liên quan tới chuyên ngành đào tạo khá cao, chiếm 87,7%, chỉ có 12,3% khác ngành đào tạo. Tuy nhiên con số này cũng thấp hơn so với 2022 là 92,25%. Tỷ lệ sinh viên KDQT làm đúng ngành là 89%, KTPTKT là 83,7%; trong khi đó HTTTQL có tỷ lệ sinh viên làm đúng ngành đào tạo lên tới 93,9%.



Biểu đồ 1.6: Tỷ lệ làm đúng/khác ngành đào tạo của SVTN có việc làm (Đơn vị: %)

Một điểm đáng lưu tâm khi SVTN chưa có việc làm được hỏi, tỷ lệ cân bằng giữa việc lựa chọn ngành nghề đúng ngành đào tạo và không liên quan tới ngành đào tạo chiếm tương đối (46-46). Điều này thể hiện xu thế công việc của xã hội hiện đại, khi sinh viên có thể lựa chọn bất cứ ngành nghề nào; nhưng cũng phần nào thể hiện còn thiếu định hướng rõ ràng trong lộ trình phát triển của sinh viên sau khi tốt nghiệp.

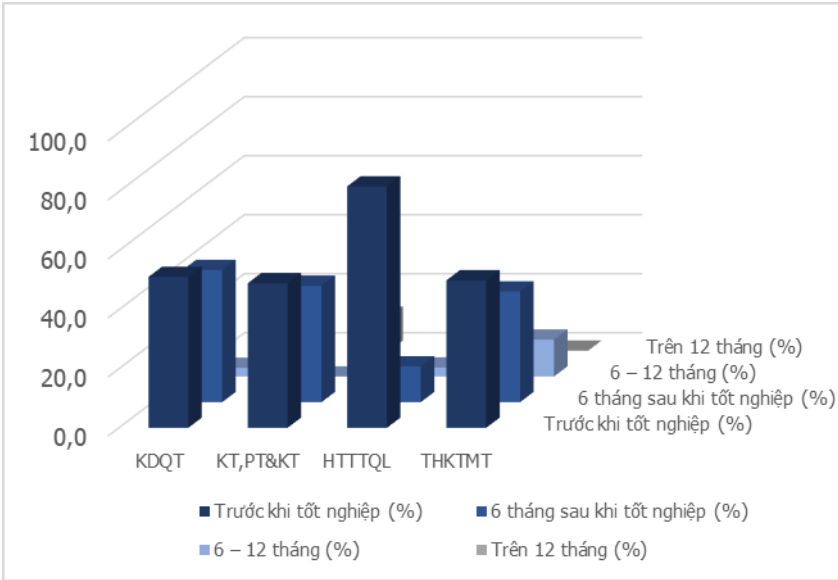
2.5. *Thống kê thời điểm SVTN có việc làm và vị trí việc làm tương ứng*

Điểm khác biệt trong kết quả khảo sát năm 2022 là tỉ lệ SVTN có việc làm trước tốt nghiệp đạt tỉ lệ rất cao (52,1%), số còn lại (44,7%) có việc làm trong giai đoạn 06 tháng sau khi tốt nghiệp và 6-12 tháng sau khi tốt nghiệp (2,8). Chỉ có 1 số lượng rất ít sinh viên có việc làm sau 12 tháng (0,4%).

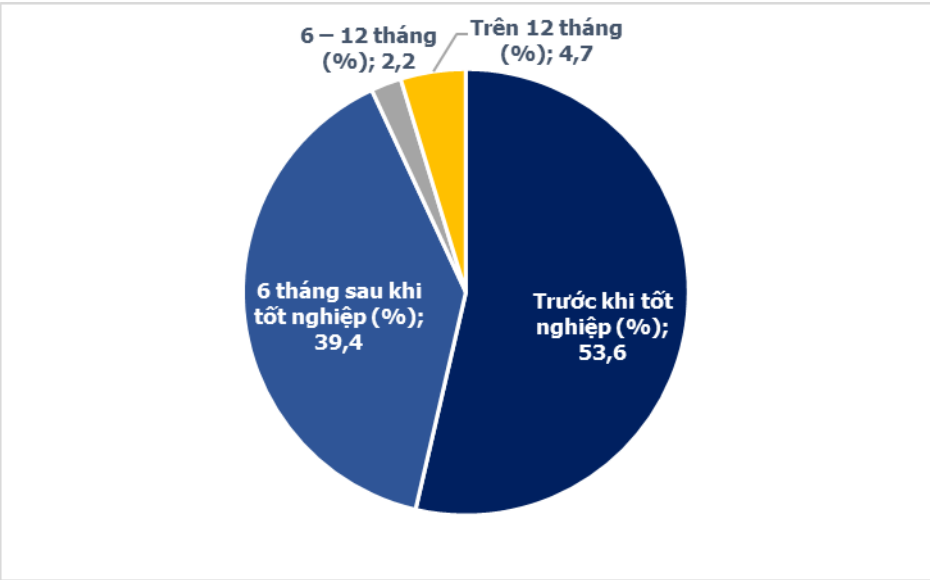
TT	Ngành đào tạo (mã số/thí điểm)	Thời điểm có việc làm so với thời điểm tốt nghiệp				Vị trí việc làm hiện tại				
		Trước khi tốt nghiệp (%)	6 tháng sau khi tốt nghiệp (%)	6 – 12 tháng (%)	Trên 12 tháng (%)	Nhân viên (%)	Trưởng nhóm (%)	Quản lý bậc trung (%)	Quản lý bậc cao (%)	Vị trí khác (%)
-1	-2	-3	-4	-5	-6	-7	-8	-9	-10	-11
1	KDQT	51,2	44,8	2,9	1,2	80,2	10,5	3,5	5,8	0,0
2	KT,PT&KT	49,0	39,4	0,0	11,5	60,6	37,5	1,9	0,0	0,0
3	HTTTQL	81,8	12,1	3,0	3,0	45,5	3,0	51,5	0,0	0,0
4	THKTMT	50,0	37,5	12,5	0,0	75,0	25,0	0,0	0,0	0,0
TỔNG CỘNG		53,6	39,4	2,2	4,7	70,0	18,9	7,9	3,2	0,0

Bảng 1.2: *Thống kê thời điểm SVTN có việc làm và vị trí việc làm tương ứng*

Về vị trí việc làm, chủ yếu SVTN hiện vẫn đang giữ chức vụ “*Nhân viên*” (70%); Trưởng nhóm (18,9%), Quản lý bậc trung (7,9%), Quản lý bậc cao (3,2%).



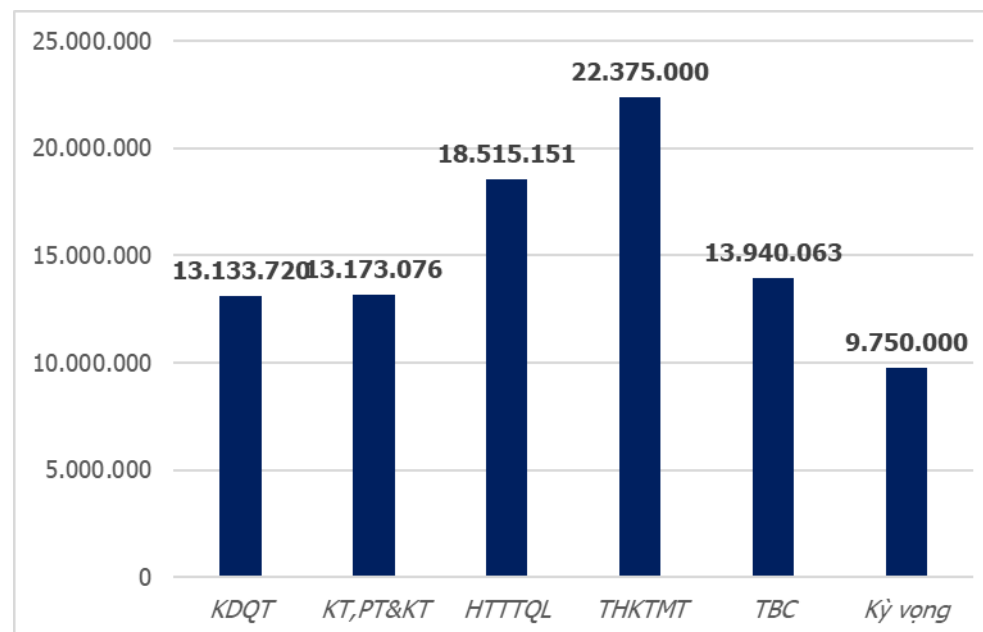
Biểu đồ 1.8: Thời điểm SVTN có việc làm thống kê theo CTĐT (Đơn vị: %)



Biểu đồ 1.9: Thời điểm SVTN có việc làm (Đơn vị: %)

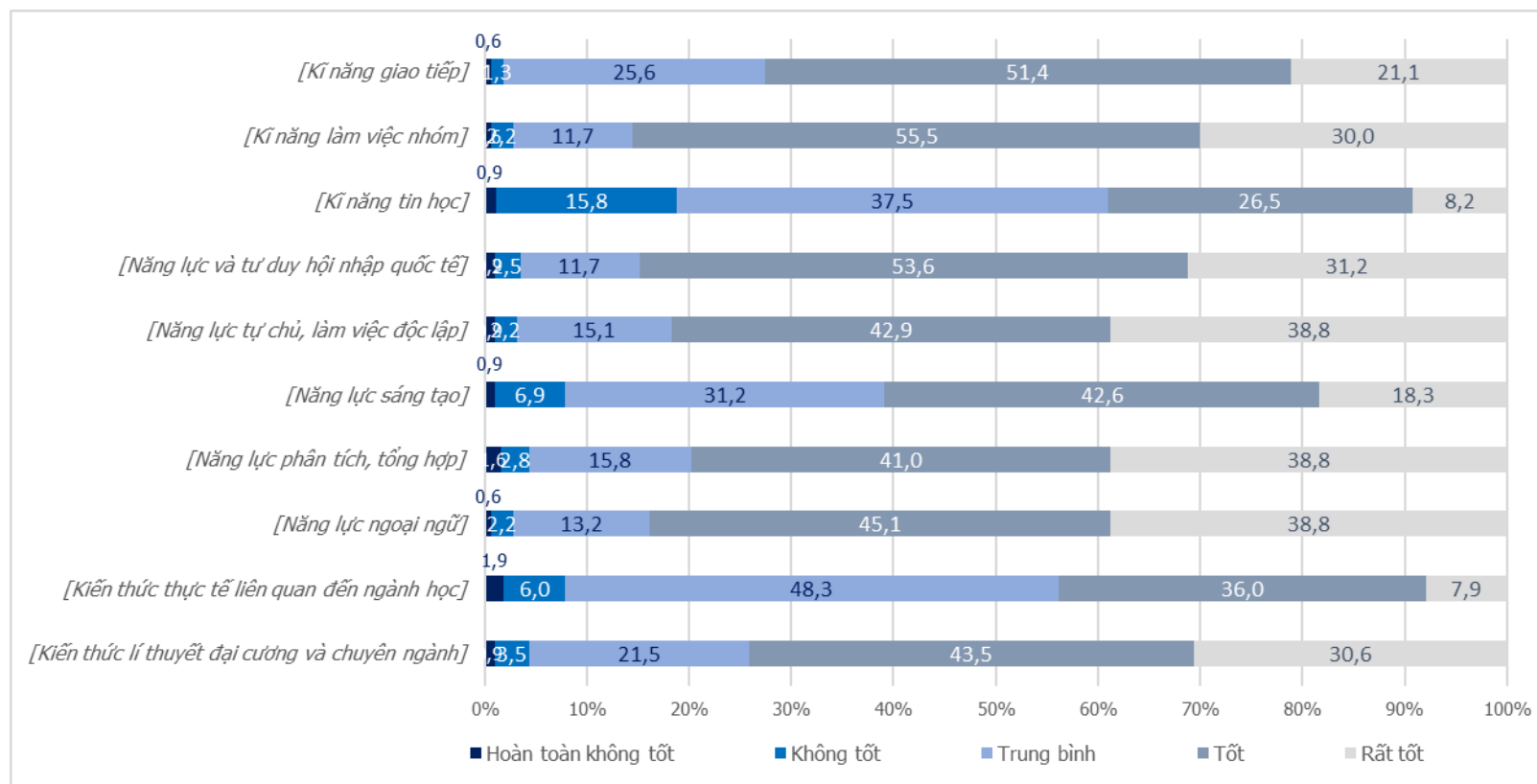
2.6. Thống kê mức lương của SVTN có việc làm

Mức lương trung bình/tháng của SVTN năm 2023 là 13.940.063 đ/tháng, cao hơn rất nhiều so với mức lương trung bình 2 năm trở lại đây (2021 là 12.000.000 đ/tháng và 2022 là 8.703.782đ/ tháng), chia đều cho 03 ngành KDQT; KT, PT&KT; HTTTQL, THKTMT. Mức lương của SVTN ngành KDQT tăng từ 8.753.378đ/tháng năm 2022 lên 13.133.720đ/tháng, ngành KT,PT&KT tăng từ 8.735.714đ/tháng năm 2022 lên 13.173.076đ/tháng, mức lương trung bình cao nhất của ngành HTTTQL tăng từ 9.269.230đ/tháng lên 18.515.151đ/tháng; mức lương cao nhất thuộc về ngành THKTMT là 22.375.000đ. Trong khi đó, mức lương kỳ vọng trung bình của sinh viên chưa có việc làm là 9.750.000đ/tháng, thấp hơn rất nhiều so với mức lương trung bình thực tế của SVTN. Về cơ bản mức lương của SVTN năm 2023 không có sự chênh lệch quá lớn.



2.7. Thống kê mức độ đáp ứng của kiến thức và kỹ năng so với yêu cầu công việc

Số liệu báo cáo minh họa tại Biểu đồ 1.12 dưới đây về kiến thức, kỹ năng cho thấy sự đánh giá khác biệt rõ rệt giữa SVTN năm 2022 và SVTN năm 2023. Gần như tất cả các kỹ năng SVTN đều đánh giá mức “Tốt” và “Rất tốt”, trong khi SVTN 2022 đánh giá đều mức “Trung bình”. Chỉ có 2 nhóm Kỹ năng Tin học và Kiến thức thực tế liên quan đến ngành học có SVTN phản hồi cao ở mức “Trung bình”. Đặc biệt, 3 nhóm “Kỹ năng làm việc nhóm”, “Năng lực và tư duy hội nhập quốc tế” và “Năng lực ngoại ngữ” được SVTN đánh giá mức cao (lần lượt là: 85,5%, 84,9% và 83,9% ở mức Tốt và Rất tốt). Kết quả này đã cho thấy sự phát triển của Trường Quốc tế đang đi đúng hướng và được ghi nhận.



Biểu đồ 1.12: Mức độ đáp ứng kiến thức và kỹ năng đối với yêu cầu công việc (Đơn vị: %)

2.8. Đề xuất, góp ý để tăng khả năng tuyển dụng và đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động sau khi ra trường

Ngoài kết quả mang tính chất định lượng, khảo sát đặt câu hỏi mở để SVTN cung cấp các đề xuất, góp ý giúp Trường Quốc tế đổi mới, cải tiến chương trình đào tạo và các dịch vụ hỗ trợ người học, từ đó giúp sinh viên tăng khả năng tuyển dụng và đáp ứng tốt hơn yêu cầu ngày một khắt khe của thị trường lao động. Toàn bộ ý kiến góp ý, đề xuất của sinh viên được giữ nguyên nhằm đảm bảo tính khách quan của khảo sát:

- SVTN mong muốn Nhà trường tiếp tục phát huy hoạt động Job Fair đã rất uy tín hàng năm, và mời thêm nhiều các doanh nghiệp Start-up tới chia sẻ cơ hội việc làm cho sinh viên.
- Nhà trường cần có sự chú trọng và liên kết nhiều hơn đến các doanh nghiệp hoặc khối NGO để xây dựng các tọa đàm và tham vấn hướng nghiệp ngay từ năm nhất; đảm bảo rằng thông tin về mức lương và ngành học của sinh viên được cập nhật thường xuyên và cần hướng các bạn cách để bắt đầu phát triển bản thân trong 1 ngành cụ thể.
- Đối với khối kiến thức cơ bản: Cần cập nhật thêm từ các chương trình trên thế giới, không giảng dạy những nội dung lạc hậu. Các học phần liên quan đến ứng dụng / lập trình, chưa thực sự bám sát nhu cầu của doanh nghiệp lớn.
- Đề xuất liên kết xây dựng các khóa học bổ trợ kỹ năng nghiệp vụ thêm và cho sinh viên đăng ký.

2.9. Nhu cầu, quan tâm của SVTN về hoạt động hỗ trợ cựu sinh

Từ kết quả khảo sát có thể dễ nhận thấy, SVTN quan tâm nhiều nhất đến hoạt động kết nối doanh nghiệp, phát triển kỹ năng và hội thảo chuyên môn nghề nghiệp. Đây sẽ là nguồn tham khảo trong tổ chức các hoạt động kết nối và hỗ trợ cựu sinh viên sau khi ra trường.

PHẦN 3: TỔNG KẾT VÀ PHÂN TÍCH

Từ kết quả khảo sát đã được tổng hợp cho 9 nhóm nội dung vấn đề trong Phần 2, Báo cáo khảo sát việc làm 2023 tổng kết và phân tích một số nội dung chính sau:

3.1. Một số đặc điểm và kết quả trong khảo sát năm 2023

Khảo sát năm 2023 có tỉ lệ phản hồi cao hơn, cụ thể **352/385** SVTN trả lời khảo sát về tình trạng việc làm, đạt **91,4%** (thấp hơn năm 2022 là **92,7%**). Kết quả tỉ lệ SVTN “Đã có việc làm” hoặc “Đang học nâng cao” của năm 2023 là **92,9%** (trên 91,4% SVTN hoàn thành khảo sát).

3.2. Công tác hướng nghiệp, định hướng đầu ra cho sinh viên cần được chú trọng

Đây là câu chuyện về mục tiêu đào tạo, kỳ vọng đầu ra và thực tế từ thị trường lao động, là nguồn tham khảo cho công tác định hướng sinh viên không chỉ trong các dịch vụ tham vấn và sự kiện hướng nghiệp, mà còn lồng ghép cả trong hoạt động giảng dạy, đào tạo, cố vấn học tập.

- Về khu vực việc làm, Trường Quốc tế định hướng SVTN vào làm việc tại các công ty, tập đoàn đa quốc gia (MNCs), và con số SVTN đã làm tại các MNCs đã tăng lên 42%, và khối “Doanh nghiệp tư nhân, cổ phần và TNHH” chiếm tỷ lệ 51%.

- Về tỉ lệ SVTN có việc làm phù hợp với ngành đào tạo đã đạt tỷ lệ 87,7% (cao hơn rất nhiều so với năm 2022 là 32,4%).

- Về lĩnh vực nghề nghiệp, tỉ lệ công tác trong ngành Thương mại/Dịch vụ” là 29%, “Tài chính/Tín dụng” là 24,3% và “Công nghệ thông tin” chiếm 15,5%.

- Mức lương trung bình của SVTN là năm nay đã đạt mức 13.940.063đ/ tháng, cao hơn rất nhiều mức trung bình năm 2022 là 8.703.782 đ/tháng.

3.3. Về kiến thức và kỹ năng đáp ứng yêu cầu công việc

SVTN phản hồi các nhóm năng lực: Kỹ năng làm việc nhóm”, “Năng lực và tư duy hội nhập quốc tế” và “Năng lực ngoại ngữ” được SVTN đánh giá mức cao. Những thống kê mang tính định lượng này cũng đồng nhất với các ý kiến góp ý/đề xuất trong câu hỏi mở. SVTN đề xuất gia tăng các hoạt động mang tính thực hành, thực tế, kết nối DN, Job Fair nhiều hơn cho sinh viên từ năm thứ 1, thứ 2.

3.4. Hoạt động hỗ trợ cựu sinh viên

Khi được hỏi về nhu cầu hoạt động hỗ trợ cựu sinh sau khi tốt nghiệp, SVTN đề xuất 3 nhóm hoạt động: Kết nối doanh nghiệp, Alumni Café, Hội thảo chuyên môn và Đào tạo kỹ năng mềm, Mentor – Mentee. Những đề xuất này cũng hoàn toàn phù hợp với kết quả tổng kết số liệu cũng như góp ý, đề xuất của SVTN trong phần câu hỏi mở.

PHẦN 4: ĐỀ XUẤT VÀ HOẠT ĐỘNG DỰ KIẾN CHO NĂM HỌC 2023 - 2024

4.1. Dự kiến điều chỉnh chỉ tiêu tuyển sinh

Kết quả khảo sát và các phân tích là một trong những cơ sở giúp Trường Quốc tế kịp thời điều chỉnh chỉ tiêu tuyển sinh cho các ngành đào tạo, không chỉ cho ngành Kinh doanh quốc tế và Kế toán, Phân tích, Kiểm toán, Hệ thống thông tin quản lý, Tin học và Kỹ thuật máy tính, mà còn các ngành khác như dưới đây. Với việc sinh viên tốt nghiệp của Trường có tỉ lệ việc làm cao và tỉ lệ sinh viên có việc làm đúng với chuyên ngành đào tạo ở mức Tốt, dự kiến trong năm 2024 Trường sẽ tiếp tục duy trì quy mô tuyển sinh, đào tạo cơ bản như năm 2023 với ngành Kinh doanh quốc tế; Kế toán, Phân tích và Kiểm toán; Hệ thống thông tin quản lý, Phân tích Dữ liệu kinh doanh, và Ngôn ngữ Anh. Trong bối cảnh Việt Nam đang đẩy mạnh phát triển Kinh tế số, chuyển đổi số nhu cầu nhân sự cao ở khối ngành Kỹ thuật, công nghệ thông tin cũng như việc hiện Trường đang có một đội ngũ giảng viên chất lượng cao, đáp ứng tốt năng lực đào tạo, Trường dự kiến tiếp tục duy trì số lượng chỉ tiêu tuyển sinh cao ở các chương trình về công nghệ hoặc liên ngành như Công nghệ tài chính và kinh doanh số, Công nghệ thông tin ứng dụng, Kỹ thuật công nghiệp và Logistics, Phân tích dữ liệu kinh doanh. Đồng thời xem xét quy hoạch lại các ngành về lĩnh vực công nghệ, kỹ thuật.

Trong năm 2024, căn cứ quy hoạch đào tạo của Trường Quốc tế, Trường tiếp tục duy trì, triển khai công tác đào tạo theo hướng đa dạng hóa loại hình đào tạo: chương trình đào tạo do ĐHQGHN cấp bằng, chương trình đồng cấp bằng (ĐHQGHN và đối tác nước ngoài); chương trình bằng kép nội bộ cho phép người học có nhiều sự lựa chọn ngành nghề ngay tại Trường Quốc tế; đồng thời tiếp tục khai thác thế mạnh là cơ sở đào tạo có yếu tố nước ngoài để phát triển các chương trình liên kết quốc tế do đối tác cấp bằng, ưu tiên các ngành về khoa học, công nghệ, máy tính (khối ngành V) để tạo sự cân bằng hơn với khối ngành III, tuy nhiên vẫn đảm bảo điều kiện thỏa mãn nhu cầu cao của xã hội về ngành nghề đào tạo.

a. Một số dự kiến trong việc điều chỉnh, đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá

Về nội dung giảng dạy: Nội dung giảng dạy cập nhật, cá thể hóa (trên thế giới và thực tiễn Việt Nam). Xây dựng các nội dung giảng dạy theo hướng chuyên môn sâu, dự án, bài tập điển hình... gắn với nhu cầu thực tiễn của doanh nghiệp

Về phương pháp giảng dạy:

- Phương pháp giảng dạy tích cực, đa dạng hóa, gắn người học tham gia thảo luận (lý thuyết/thực hành/thảo luận);
- Bài giảng/thuyết trình/thảo luận gắn với các phương tiện công nghệ thông tin;

- Giảng dạy có sự tham gia của chuyên gia/khách mời trong các lĩnh vực chuyên môn;
- Xây dựng các phương án tổ chức giảng dạy theo hướng gắn kết sâu giữa nhà trường/doanh nghiệp cùng triển khai các dự án, bài toán đặt ra của doanh nghiệp (project base learning).
- Triển khai các mô hình phương pháp giảng dạy mới như mô hình lớp học đảo ngược...

Phương pháp kiểm tra đánh giá:

- Phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp với mục tiêu chuẩn đầu ra của học phần;
- Phương pháp đa dạng, kết hợp nhiều phương pháp đánh giá.

b. Một số đề xuất điều chỉnh, đổi mới về điều kiện nâng cao chất lượng đào tạo (các nguồn lực/phương tiện hỗ trợ giảng dạy)***Về học liệu học tập***

- Hệ thống giáo trình/Bài giảng điện tử;
- Hệ thống học liệu mở, kho học liệu điện tử;
- Tài liệu tham khảo, bài thực hành, thực tập, dự án nghề nghiệp;
- Hệ thống tài liệu liên kết bên ngoài.

Cơ sở vật chất lớp học, trang thiết bị dạy học:

Giảng đường; Trang thiết bị dạy học (Projector, máy chiếu, phần mềm tiện ích, bảng thông minh, thiết bị dạy học tối thiểu); Phòng học thông minh/ đa phương tiện; Phòng thực hành/phòng thực nghiệm ảo; Phòng thí nghiệm; Mô phỏng 3D thực hành; Hợp tác sâu với doanh nghiệp lớn, có uy tín đưa các phần mềm, dữ liệu thực hành chuyên ngành vào trong quá trình giảng dạy (Kế toán/ Ngân hàng/ Dự án/ Phân tích dữ liệu...)

Thực tập, thực tế:

- Các chương trình thực tập, thực tế (trong và ngoài nước);
- Các thỏa thuận hợp tác thực tập thực tế ký kết với doanh nghiệp bên ngoài;

Khung chương trình đào tạo/ các yêu cầu chuẩn đầu ra chương trình/Mô hình đào tạo:

- Mục tiêu, chuẩn đầu ra chương trình;
- Học phần mới (Khởi nghiệp; Kỹ năng mềm; Trải nghiệm,...);
- Tỷ lệ giờ thực hành/ thực tập, thực tế/ giờ tự học;
- Mô hình đào tạo: đào tạo theo tín chỉ, đồng cấp bằng, 2+2, 3+1, đào tạo trực tiếp tại doanh nghiệp,...

Hệ thống quản lý đào tạo:

- Kế hoạch đào tạo khung/ Lịch trình đào tạo năm học/ Thực tập thực tế;
- Dữ liệu đào tạo (dữ liệu học tập sinh viên);

- Phần mềm quản lý đào tạo (dữ liệu đào tạo và quản lý lớp học);
- Văn bản quản lý đào tạo (Biểu mẫu/ Quy trình...).

4.4. Hoạt động nâng cao tỷ lệ và khả năng đáp ứng yêu cầu việc làm cho sinh viên

Hoạt động hướng nghiệp

Kết quả khảo sát SVTN 2023 một lần nữa khẳng định nhu cầu và sự đúng đắn trong định hướng chú trọng vào hoạt động hướng nghiệp của Trường Quốc tế. Bên cạnh đó, sự kiện Job Fair được triển khai từ 2017 đến nay đã được SVTN đánh giá cao về tính chuyên nghiệp và mức độ thu hút các doanh nghiệp chất lượng cao tham dự. Theo đó, trong năm 2023 – 2024, Trường Quốc tế sẽ tiếp tục triển khai Job Fair theo mô hình sâu vào ngành nghề của từng Khoa, để định hướng tốt hơn cho các sinh viên từ năm thứ Nhất, giúp sinh viên tiếp cận doanh nghiệp từ sớm. Bên cạnh đó, hoạt động thực tế Company Visit/ Company Tour nằm trong các môn học được đẩy mạnh nhiều hơn, giúp sinh viên có những trải nghiệm sớm hơn với môi trường làm việc tương lai của chính ngành nghề đã lựa chọn. Ngoài ra, năm 2024, Trường Quốc tế sẽ phối hợp với các công ty chuyên môn về lĩnh vực Định hướng việc làm để đưa ra các dự báo xu thế tuyển dụng, mức lương tại Job Fair cho sinh viên Trường Quốc tế. Trường tiếp tục phát triển hệ thống Mentor/mentee nhằm kết hợp cựu SV có nhiều kinh nghiệm ứng tuyển làm mentor cho sinh viên quan tâm dưới hình thức 1:1 hoặc group mentoring.

Hợp tác doanh nghiệp

Giai đoạn 2022 - 2023 là giai đoạn Trường Quốc tế chuyển mình mạnh mẽ để phát triển cả quy mô đào tạo nhưng đi vào thực chất và trọng tâm, đào tạo con người sinh viên Trường Quốc tế theo các yếu tố “Thân – Tâm – Tuệ”. Từ một đơn vị kết nối với dưới 10 doanh nghiệp vào năm 2016, Trường Quốc tế đã mở rộng hợp tác với hơn 200 doanh nghiệp, ngoài các doanh nghiệp tổ chức nước ngoài như MNCs, Trường đã mở rộng và hợp tác với hơn 17 doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghệ thông tin. Trường đã ra mắt Cổng thông tin việc làm vào tháng 4/2023, và luôn cập nhật dữ liệu doanh nghiệp hợp tác, để mô hình thu hút và đáp ứng các công việc cho sinh viên tốt hơn, đa dạng ngành nghề, thời gian thực tập/ thực tế hơn nữa.

Hoạt động đào tạo kỹ năng mềm

Tháng 06/2023, Trường Quốc tế đã khai mạc Khóa đào tạo kỹ năng mềm mà đầu mối là Trung tâm đào tạo và chuyển giao tri thức, theo đó sinh viên sẽ được học tập như môn học bắt buộc. Những khóa đào tạo đầu tiên là khóa học “Giải pháp giảm áp lực và phát triển tư duy tích cực” với chủ đề đào tạo “Hiểu và phát triển tài sản sức khỏe cá nhân” giúp SV hiểu thêm về cách quản trị cảm xúc, hướng tới lối sống tích cực, khỏe về thể chất, lành mạnh về tâm trí. Hoạt động Tham vấn tâm lý và Tăng cường kỹ cương học đường được

triển khai song song, giúp SV không chỉ vững tâm lý mà còn có môi trường học tập tốt, công bằng và lành mạnh.

4.5. Dự kiến cải tiến công tác khảo sát tình hình việc làm SVTN

Năm học 2023-2024, Trường Quốc tế tiếp tục chủ động triển khai khảo sát việc làm và lồng ghép các nội dung khảo sát phù hợp với thực tế và yêu cầu tại Trường, đặc biệt tập trung thêm cho các ngành CNTT. Dự kiến, khảo sát SVTN năm 2024 sẽ làm rõ hơn về phản hồi của cựu người học đối với sự hài lòng tại DN hiện tại. Khảo sát năm 2024 sẽ tiếp tục đối sánh dữ liệu giữa 2 năm để từ đó chỉ ra sự khác biệt về kỳ vọng và thực tế của từng nhóm ngành đào tạo, từ đó tạo cơ sở giúp công tác hướng nghiệp được triển khai hiệu quả và từng nhóm vấn đề cụ thể hơn.

PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Mẫu phiếu khảo sát, câu hỏi khảo sát Phiếu khảo sát dành cho SVTN đã có việc làm

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG QUỐC TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU KHẢO SÁT TÌNH TRẠNG VIỆC LÀM CỦA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP BẬC ĐẠI HỌC NĂM HỌC

Thân gửi các anh/chị tân cử nhân,

Hàng năm Trường Quốc tế đều triển khai khảo sát nhằm đánh giá tình trạng việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp, làm cơ sở để cung cấp dịch vụ hỗ trợ phù hợp cho cựu sinh viên, đồng thời tổng hợp ý kiến phản hồi của người học sau tốt nghiệp nhằm tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo và hoạt động hỗ trợ sinh viên hiện tại. Những ý kiến khách quan, thẳng thắn của các bạn sẽ giúp nhà trường nhìn rõ hơn những điểm mạnh, điểm tồn tại của nhà trường nói chung và của mỗi chương trình đào tạo nói riêng. Nhà trường cam kết chỉ sử dụng các câu trả lời, thông tin của khảo sát nhằm mục đích cải thiện chất lượng, môi trường đào tạo. Các thông tin cá nhân của các bạn sẽ được bảo mật hoàn toàn!

Trân trọng cảm ơn!

THÔNG TIN CHUNG

Họ tên: Ngày sinh: Mã sinh viên:
Tên lớp: Ngành đào tạo:
Điện thoại: Email:

TÌNH TRẠNG VIỆC LÀM

1. Tình hình việc làm hiện tại:

(Tick vào 1 trong 2 ô dưới đây)

- ☐ Đã có việc làm
☐ Đã có việc làm và đang đi học

2. Khu vực việc làm thuộc:

(Chỉ chọn 1 khu vực)

- ☐ Cơ quan/doanh nghiệp nhà nước
☐ Doanh nghiệp tư nhân, cổ phần, TNHH
☐ Tổ chức, liên doanh nước ngoài

☐ Tự tạo việc làm, doanh nghiệp riêng

☐ Khác (nêu rõ):.....

3. Lĩnh vực công tác:

(Chỉ chọn 1 lĩnh vực)

☐ Công nghệ thông tin

☐ Giáo dục

☐ Luật

☐ Kỹ thuật

☐ Marketing

☐ Mỹ thuật/thiết kế

☐ Du lịch/Nhà hàng/Khách sạn

☐ Tài chính/Tín dụng

☐ Thương mại/dịch vụ

☐ Xây dựng, vận tải, điện lực

☐ Xuất nhập khẩu

4. Thời điểm có việc làm (đầu tiên):

(Chỉ chọn 1)

☐ Trước khi tốt nghiệp

☐ 06 tháng sau khi tốt nghiệp

☐ 06 tháng - 12 tháng sau khi tốt nghiệp

☐ Trên 12 tháng sau khi tốt nghiệp

5. Vị trí việc làm (hiện tại):

(Chỉ chọn 1)

☐ Nhân viên

☐ Trưởng nhóm

☐ Quản lý bậc trung

☐ Quản lý bậc cao

☐ Vị trí khác (nêu rõ):

6. Mức thu nhập trung bình hiện tại hàng tháng:

7. Anh/chị cho biết mức độ đáp ứng của kiến thức và kỹ năng được đào tạo tại Trường Quốc tế so với yêu cầu công việc thực tế hiện tại.

(Tick mức độ đáp ứng cho từng mục: 1 = Hoàn toàn không tốt; 2 = Không tốt; 3 = Trung bình; 4 = Tốt; 5 = Rất tốt)

✓ Kiến thức lý thuyết đại cương và chuyên ngành 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐

✓ Kiến thức thực tế liên quan đến ngành học	1 ☐	2 ☐	3 ☐	4 ☐	5 ☐
✓ Năng lực ngoại ngữ	1 ☐	2 ☐	3 ☐	4 ☐	5 ☐
✓ Năng lực phân tích, tổng hợp	1 ☐	2 ☐	3 ☐	4 ☐	5 ☐
✓ Năng lực sáng tạo	1 ☐	2 ☐	3 ☐	4 ☐	5 ☐
✓ Năng lực tự chủ, làm việc độc lập	1 ☐	2 ☐	3 ☐	4 ☐	5 ☐
✓ Năng lực và tư duy hội nhập quốc tế	1 ☐	2 ☐	3 ☐	4 ☐	5 ☐
✓ Kỹ năng tin học	1 ☐	2 ☐	3 ☐	4 ☐	5 ☐
✓ Kỹ năng làm việc nhóm	1 ☐	2 ☐	3 ☐	4 ☐	5 ☐
✓ Kỹ năng giao tiếp	1 ☐	2 ☐	3 ☐	4 ☐	5 ☐

8. Bạn có góp ý, đề xuất gì cho Trường Quốc tế để tăng khả năng tuyển dụng của sinh viên và đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động sau khi ra trường

(VD: Các hoạt động tham vấn hướng nghiệp, tạo đàn, hội thảo hướng nghiệp; thông tin về cơ hội thực tập việc làm; hoạt động kết nối doanh nghiệp; hoạt động phát triển kỹ năng mềm; phát triển các CLB học thuật,...)

.....

9. Công việc của anh/chị:

(Chỉ chọn 1)

- ☐ Đúng chuyên ngành đào tạo
- ☐ Khác chuyên ngành đào tạo

10. Hoạt động hỗ trợ cựu sinh viên nào dưới đây phù hợp với sự quan tâm của anh/chị?

(Có thể chọn nhiều hơn 1 hoạt động)

- ☐ Alumni café
- ☐ Tư vấn tâm lý
- ☐ Kết nối DN
- ☐ Mentoring
- ☐ Hội thảo chuyên môn
- ☐ CLB thể thao
- ☐ Family BBQ
- ☐ Dã ngoại
- ☐ Đào tạo kỹ năng mềm
- ☐ Khác (nêu rõ):

11. Nếu đã có việc làm, anh/chị vui lòng cung cấp thông tin dưới đây để Trường Quốc tế tổ chức các hoạt động hỗ trợ phù hợp và cập nhật vào CSDL cựu sinh viên:

(Điền thông tin)

- ✓ Tên vị trí công việc:
- ✓ Tên Phòng/Ban chức năng:
- ✓ Tên tổ chức:
- ✓ Địa chỉ làm việc:
- ✓ Email cơ quan:

12. Bạn có muốn nhận được thông tin cập nhật về các cơ hội việc làm từ Trường Quốc tế, ĐHQGHN sau khi tốt nghiệp không?

(Chỉ chọn 1)

- ☐ Có
- ☐ Không

Xin chân thành cảm ơn và chúc anh/chị khởi đầu một hành trình mới nhiều thuận lợi, may mắn và thành công!

Phiếu khảo sát dành cho SVTN chưa có việc làm

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

TRƯỜNG QUỐC TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**PHIẾU KHẢO SÁT TÌNH TRẠNG VIỆC LÀM CỦA SINH VIÊN
TỐT NGHIỆP BẬC ĐẠI HỌC NĂM HỌC**

Thân gửi các anh/chị tân cử nhân,

Theo Quy định bắt buộc của Bộ GD&ĐT và ĐHQGHN, hàng năm Trường Quốc tế triển khai khảo sát nhằm đánh giá tình trạng việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp, làm cơ sở để cung cấp dịch vụ hỗ trợ phù hợp cho cựu sinh viên, đồng thời tổng hợp ý kiến phản hồi của người học sau tốt nghiệp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và hoạt động hỗ trợ sinh viên hiện tại. Những ý kiến khách quan, thẳng thắn của các bạn sẽ giúp nhà trường nhìn rõ hơn những điểm mạnh, điểm tồn tại của mỗi chương trình đào tạo. Nhà trường cam kết mọi câu trả lời, thông tin cá nhân của các bạn sẽ được bảo mật hoàn toàn!

Trân trọng cảm ơn!

THÔNG TIN CHUNG

Họ tên: Ngày sinh: Mã sinh viên:

Tên lớp: Ngành đào tạo:

Điện thoại: Email:

TÌNH TRẠNG VIỆC LÀM

1. Tình hình việc làm hiện tại:

(Tick vào 1 trong 2 ô dưới đây)

☐ Chưa có việc làm

☐ Đang đi học

2. Lí do bạn chưa có việc làm

(Có thể chọn hơn 1 lí do)

☐ Chưa tìm được công việc phù hợp

☐ Mức lương chưa đáp ứng kỳ vọng

☐ Thiếu kĩ năng tìm kiếm và xin việc

☐ Kiến thức và kĩ năng chưa đáp ứng yêu cầu công việc đã ứng tuyển

- ☐ Lí do khác

3. Bạn mong muốn cơ hội việc làm thuộc khối:

(Có thể chọn hơn 1 khối)

- ☐ Cơ quan/doanh nghiệp nhà nước
☐ Doanh nghiệp tư nhân, cổ phần, TNHH
☐ Tổ chức, liên doanh nước ngoài
☐ Tự tạo việc làm, doanh nghiệp riêng
☐ Khác

4. Bạn mong muốn làm việc trong lĩnh vực:

(Chỉ chọn 1 lĩnh vực)

- ☐ Công nghệ thông tin
☐ Giáo dục
☐ Luật
☐ Kỹ thuật
☐ Marketing
☐ Mỹ thuật/thiết kế
☐ Du lịch/Nhà hàng/Khách sạn
☐ Tài chính/Tín dụng
☐ Thương mại/dịch vụ
☐ Xây dựng, vận tải, điện lực
☐ Xuất nhập khẩu

5. Bạn mong muốn làm ở vị trí việc làm:

(Chỉ chọn 1)

- ☐ Nhân viên
☐ Trưởng nhóm
☐ Quản lý bậc trung
☐ Quản lý bậc cao
☐ Vị trí khác (nêu rõ):

6. Mức thu nhập trung bình hàng tháng bạn kỳ vọng là:

7. Bạn đánh giá như thế nào về mức độ đáp ứng của kiến thức và kĩ năng được đào tạo tại Trường Quốc tế so với yêu cầu của thị trường lao động

(Tick mức độ đáp ứng cho từng mục: 1 = Hoàn toàn không tốt; 2 = Không tốt; 3 = Trung bình; 4 = Tốt; 5 = Rất tốt)

- ✓ Kiến thức lí thuyết đại cương và chuyên ngành 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐

✓ Kiến thức thực tế liên quan đến ngành học	1 ☐	2 ☐	3 ☐	4 ☐	5 ☐
✓ Năng lực ngoại ngữ	1 ☐	2 ☐	3 ☐	4 ☐	5 ☐
✓ Năng lực phân tích, tổng hợp	1 ☐	2 ☐	3 ☐	4 ☐	5 ☐
✓ Năng lực sáng tạo	1 ☐	2 ☐	3 ☐	4 ☐	5 ☐
✓ Năng lực tự chủ, làm việc độc lập	1 ☐	2 ☐	3 ☐	4 ☐	5 ☐
✓ Năng lực và tư duy hội nhập quốc tế	1 ☐	2 ☐	3 ☐	4 ☐	5 ☐
✓ Kỹ năng tin học	1 ☐	2 ☐	3 ☐	4 ☐	5 ☐
✓ Kỹ năng làm việc nhóm	1 ☐	2 ☐	3 ☐	4 ☐	5 ☐
✓ Kỹ năng giao tiếp	1 ☐	2 ☐	3 ☐	4 ☐	5 ☐

8. Bạn có góp ý, đề xuất gì cho Trường Quốc tế để tăng khả năng tuyển dụng của sinh viên và đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động sau khi ra trường

(VD: Các hoạt động tham vấn hướng nghiệp, tạo đàn, hội thảo hướng nghiệp; thông tin về cơ hội thực tập việc làm; hoạt động kết nối doanh nghiệp; hoạt động phát triển kỹ năng mềm; phát triển các CLB học thuật,...)

.....

9. Bạn kì vọng công việc của mình:

(Chỉ chọn 1)

- ☐ Đúng chuyên ngành đào tạo
- ☐ Khác chuyên ngành đào tạo
- ☐ Cả hai đều được

10. Hoạt động hỗ trợ cựu sinh viên nào dưới đây phù hợp với sự quan tâm của anh/chị?

(Có thể chọn nhiều hơn 1 hoạt động)

- | | |
|--|--|
| ☐ Alumni café | ☐ Đào tạo kỹ năng mềm |
| ☐ Tư vấn tâm lý | ☐ Khác (nêu rõ): |
| ☐ Kết nối DN | |
| ☐ Mentoring | |
| ☐ Hội thảo chuyên môn | |
| ☐ CLB thể thao | |
| ☐ Family BBQ | |
| ☐ Dã ngoại | |

11. Bạn có muốn nhận được thông tin cập nhật về các cơ hội việc làm từ Trường Quốc tế, ĐHQGHN sau khi tốt nghiệp không?

(Chỉ chọn 1)

- ☐ Có
- ☐ Không

*Xin chân thành cảm ơn và chúc anh/chị khởi đầu một hành trình mới nhiều thuận lợi,
may mắn và thành công!*